

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2019/HS-ST.
Ngày: 08-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Lục Kim Thanh;
2. Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2019/QĐXXST-HS ngày 23/09/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Thiện E, sinh năm 1990; nơi sinh: Tỉnh Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Phương Văn T, ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn S và bà Đỗ Thị M (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án như sau:

Lê Văn Thiện E, anh Huỳnh Văn D (sinh năm:1982; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp) và anh Hồ Đình H (sinh năm: 1987; hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế) cùng làm thuê tại tiệm cửa sắt của anh Phan Minh H (sinh năm:1979; hộ khẩu thường trú: Ấp A,

xã P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương) tại ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 07 giờ ngày 23/4/2019, Thiện E đến tiệm cửa sắt của anh H làm việc. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, anh D và anh H đi ra ngoài làm cửa cho khách hàng. Anh D để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của mình trong hộc tủ nhôm tại tiệm và nhờ anh H ở lại trông coi giùm. Sau khi anh D và anh H đi ra ngoài thì Thiện E thấy điện thoại của anh D đẹp thì Thiện E nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của anh D nhằm mục đích sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, thấy anh H đang làm việc, Thiện E đi lại chỗ tủ nhôm lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của anh D bỏ vào túi quần. Thiện E đi ra phía sau tiệm dùng 01 thanh sắt nhỏ tháo sim trong máy điện thoại của anh D ra và lấy sim điện thoại của Thiện E gắn vào. Thiện E sử dụng điện thoại của anh D gọi điện thoại cho ông Lê Văn S (sinh năm:1946; HKTT: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp) là cha ruột của Thiện E. Sau đó, Thiện E ném bỏ sim điện thoại của anh D ở khu vực phía trước cửa tiệm. Thiện E đi lại nói với anh H là Thiện E về phòng trọ để lấy tiền mua nước uống và điều khiển xe mô tô biển số 61H3-5697 của anh H đi về phòng trọ số 2, nhà trọ Phương Văn T, ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương của Thiện E thuê, cất giấu chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus trên tấm la phong trong phòng trọ rồi quay lại tiệm cửa sắt tiếp tục làm việc. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, anh H không thấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của anh D trong tủ nhôm nên anh H nói cho anh D biết. Anh D nghi ngờ Thiện E lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của mình nên hỏi Thiện E có lấy chiếc điện thoại không nhưng Thiện E không thừa nhận. Anh D đến Công an xã Phú An trình báo sự việc. Công an xã Phú An mời Thiện E đến làm việc. Tại đây, Thiện E đã thừa nhận hành vi lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của anh D và cất giấu chiếc điện thoại ở phòng trọ của Thiện E thuê. Công an xã Phú An tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 101.

Quá trình điều tra, Lê Văn Thiện E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của thị xã Bến Cát kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus (đã qua sử dụng) trị giá 2.550.000 đồng.

Ngày 14/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả cho bị hại Huỳnh Văn D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus. Anh Huỳnh Văn D đã viết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Văn Thiện E và không có yêu cầu gì khác, giao trả cho Lê Văn Thiện E tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 101.

Quá trình điều tra, Lê Văn Thiện E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 30/08/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Thiện E về tội “trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Thiện E phạm tội :“Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, q, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Thiện E từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát và cũng không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do lòng tham lam tư lợi nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu đen trị giá 2.550.000 đồng của bị hại Huỳnh Văn D để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện, thể hiện bản chất tham lam và xem thường pháp luật.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 2.550.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 30/08/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[4.3] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là thỏa đáng.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản thu hồi đã trả lại cho bị hại Huỳnh Văn Diện, ông Diện không yêu cầu gì khác nên không xem xét phân trách nhiệm bồi thường.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 101 là tài sản riêng của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã trả lại cho bị cáo E là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Thiện E phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Thiện E 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 08/10/2019).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Văn Thiện E phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã Phú An, tx. Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Huỳnh

